

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhân Phái.

2. Bà Trần Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Vinh Sơn, xã LS, huyện PL, tỉnh LS.

Nơi tạm trú: D4/50/23 Ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn Anh Huỳnh C, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Vinh Sơn, xã LS, huyện LS, tỉnh LS.

Hiện đang ở tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thôn 7, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 3 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Bích L trình bày: Giữa nguyên đơn và anh Huỳnh C có đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/2017, tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện LS, tỉnh LS. Vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 02 tháng, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh C ham chơi, không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, hay gây gổ, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 5/2020 cho đến nay, chị L và anh C sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị L xác định không còn tình thương yêu anh C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh C.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Huỳnh Huy Hoàng, sinh ngày 15/5/2020. Hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Hoàng cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2021, anh Huỳnh C trình bày: Anh Huỳnh C và chị Trần Thị Bích L có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện LS trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh sử dụng ma túy, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, vợ con nên vợ chồng có cãi vã nhau. Nay chị L xin ly hôn, thì anh C cũng đồng ý ly hôn và cũng đồng ý giao người con chung là Huỳnh Huy Hoàng, sinh ngày 15/5/2020 cho chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tại phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Trần Thị Bích L và anh Huỳnh C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là chị Trần Thị Bích L và bị đơn là anh Huỳnh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích L và anh Huỳnh C có đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/2017, tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện LS, tỉnh LS. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quá trình sống chung giữa chị L và anh C đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị L yêu cầu được ly hôn anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, anh C cũng đồng ý. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích L.

[3] Về việc nuôi con: Xét thấy, hiện nay cháu Huỳnh Huy Hoàng, sinh ngày 15/5/2020, mới được hơn 1 tuổi, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự đều có ý kiến thống nhất giao người con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Hoàng nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a Khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích L được ly hôn anh Huỳnh C.
2. Về việc nuôi con: Giao cháu Huỳnh Huy Hoàng, sinh ngày 15/5/2020, cho chị Trần Thị Bích L được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hoàng đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.
Anh Huỳnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.
3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Bích L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001752, ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS. Chị L đã nộp đủ án phí.
5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT-Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- Đường sự;
- UBND xã LS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Phan Thị Xuân Huế

